

Vietnam Investment Outlook

| MBS Research

2022



TRIỂN VỌNG NGÀNH VÀ KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ

Ngành	CP khuyến nghị	Triển vọng ngành
Bất động sản – phân khúc nhà ở và chung cư	VHM, NLG, KDH	<ul style="list-style-type: none"> Ngành đầu tư hấp dẫn bất chấp dịch Covid-19 với tỷ trọng FDI ổn định qua các năm. Lãi suất vay mua nhà thấp giúp gia tăng nhu cầu mua nhà. Chính phủ ban hành nhiều văn bản pháp lý hỗ trợ sự phục hồi của thị trường BĐS. Chủ đầu tư BĐS đang thích nghi với nhiều giải pháp tốt hơn trong hoạt động bán hàng. Phát triển cơ sở hạ tầng là động lực cho BĐS năm 2022 – 2025. Hưởng lợi khi thị trường tiêu dùng tại Việt Nam hồi phục cùng với chính sách kích cầu của Chính phủ.
BĐS – phân khúc bán lẻ	VRE	<ul style="list-style-type: none"> Các dự án được khởi động lại đón đầu chiến lược phát triển của các tập đoàn bán lẻ. Tiềm năng dài hạn từ tình hình vĩ mô và cơ cấu dân số tại Việt Nam.
Bất động sản – phân khúc BĐS KCN	SZC, KBC	<ul style="list-style-type: none"> Tỷ lệ lấp đầy cao do nguồn cung mới hạn chế, giá thuê đất trung bình tiếp tục tăng trong năm 2021 mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch Covid 19. Thương mại điện tử bùng nổ, yêu cầu hàng tồn kho tăng thúc đẩy nhu cầu đất KCN cho các dịch vụ kho bãi. Nhu cầu dài hạn được thúc đẩy bởi triển vọng tích cực từ thu hút dòng vốn FDI đầu tư vào Việt Nam.
Ngân hàng	TCB, MBB, VPB, BID	<ul style="list-style-type: none"> Các yếu tố vĩ mô thuận lợi như nền kinh tế đang phát triển nhanh, thị trường tiêu thụ lớn, nguồn vốn FDI dồi dào, tình hình chính trị ổn định, tham gia vào nhiều hiệp định thương mại tự do,... giúp nền kinh tế và ngành ngân hàng tiếp đà tăng trưởng cao sau sự gián đoạn bởi dịch Covid-19. Chất lượng tài sản tiếp tục được nâng cao nhờ các chính sách hỗ trợ của NHNN cũng như chiến lược chủ động đảm bảo chất lượng tài sản của các NHTM. Chúng tôi kỳ vọng tỷ lệ nợ xấu sẽ cải thiện trong năm 2022 cũng như tỷ lệ bao nợ xấu sẽ tiếp tục được duy trì. NIM tiếp tục được kỳ vọng sẽ gia tăng trong năm 2022 khi mà NHNN tiếp tục chính sách tiền tệ nới lỏng nhằm duy trì lãi suất thấp, đồng thời việc hỗ trợ giảm lãi suất cho vay sẽ dần được giảm lại, cùng với hạn mức tín dụng được nâng lên nhằm thúc đẩy kinh tế phát triển. Điều này sẽ giúp bức tranh lợi nhuận của các ngân hàng trong năm 2022 sẽ càng khả quan hơn. Hoạt động tăng vốn cũng là một trong những điểm nhấn chú ý của ngành trong năm 2022 khi hàng loạt các ngân hàng công bố kế hoạch bán vốn cho các cổ đông chiến lược như VPB, OCB, VIB,... Ngoài ra, việc hầu hết các ngân hàng đã áp dụng và đáp ứng chuẩn Basel II cũng cho thấy sự vững mạnh hơn của hệ thống cho sự phát triển bền vững trong dài hạn.

Triển vọng ngành 6 tháng đầu năm 2022



Ngành	CP khuyến nghị	Triển vọng ngành
Thép	HPG, HSG, TonDongA	<ul style="list-style-type: none">Nhu cầu thép nội địa sẽ được đẩy mạnh từ sự phục hồi kinh tế trong nước cũng như các chính sách đầu tư công.Hưởng lợi tăng trưởng xuất khẩu đến từ việc hạn chế sản xuất từ Trung Quốc các nước phát triển khác với chính sách giảm khí thải.Một số nguyên vật liệu đầu vào như quặng sắt được dự báo có xu hướng giảm trong dài hạn.
Dầu khí	GAS, PVS, PVT	<ul style="list-style-type: none">Giá dầu khép lại năm 2021 với mức tăng trên 53% với dầu Brent và 57% với dầu WTI, đây là mức tăng mạnh nhất kể từ 2009, nhờ nhu cầu dầu tăng lên trong khi nguồn cung tiếp tục được kiểm soát. Dự báo giá dầu tiếp tục neo cao ở mức trung bình năm từ 65-70 usd/thùng trong năm 2022 khi nhu cầu tiếp tục tăng lên và dự kiến đạt 102,5 triệu thùng vào cuối năm 2022, quay trở lại mức trước đại dịch Covid19.Giá dầu ở mức cao tạo ra thuận lợi to lớn với ngành dầu khí trong nước. Tuy sản lượng khai thác không tăng, kết quả kinh doanh các doanh nghiệp dầu khí có sự hồi phục và tăng trưởng mạnh mẽ với doanh thu 9 tháng tăng 22% trong khi lợi nhuận tăng đến 236% so với cùng kỳ. Triển vọng năm 2022 sáng sủa với các doanh nghiệp ngành dầu khí khi giá dầu ở mức cao, dịch covid19 được kiểm soát, tiêu thụ dầu tăng lên.
Điện và SX điện	POW, REE, QTP	<ul style="list-style-type: none">Sản lượng điện sản xuất và thương phẩm năm 2021 tăng chậm do tình hình dịch Covid19 diễn biến phức tạp đặc biệt trong quý 3.2021 khi nhiều tỉnh thành phải thực hiện phong tỏa. Đến hết 11 tháng đầu năm, sản lượng điện sản xuất đạt 233.7 tỷ kwh (+ 3.6 %yoy) trong khi điện thương phẩm đạt 206.6 tỷ kwh (+ 3.9% yoy). Triển vọng ngành Điện khả quan trong năm 2022 khi nền kinh tế hồi phục và kế hoạch tăng trưởng GDP khoảng 6%-6.5%, đưa nhu cầu điện dự kiến tăng trưởng 8%-10%.Kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp điện niêm yết 9 tháng đầu năm 2021 sụt giảm 7% về doanh thu nhưng tăng 45% về lợi nhuận trước thuế. Triển vọng phát triển các doanh nghiệp điện khá sang sủa khi dự báo nhu cầu điện tăng trưởng khoảng 9-10%, đặc biệt là các doanh nghiệp điện năng lượng tái tạo, nhiệt điện, trong khi thủy điện bị hạn chế do điều kiện khí hậu, thủy văn.
Bán lẻ	PNJ	<ul style="list-style-type: none">Chúng tôi dự kiến sức mua dành cho các mặt hàng không thiết yếu như trang sức sẽ phục hồi tốt sau làn sóng Covid thứ 4. Trong đó, PNJ có cơ hội tăng thị phần do những cửa hàng trang sức nhỏ lẻ phải đóng cửa. Lũy kế 11 tháng, PNJ đã mở mới 21 cửa hàng (trong đó 20 CH PNJ Gold, 1 CH PNJStyle), nhãn hàng Pandora đã đạt mốc 12 cửa hàng và PNJ Style đạt 7 cửa hàng ở các thành phố lớn. Tổng mạng lưới bán lẻ của PNJ có 342 cửa hàng trên toàn quốc. Trong trung và dài hạn, chúng tôi dự đoán PNJ sẽ tái cơ cấu lại hệ thống cửa hàng nhằm tối ưu hoá vận hành và giảm thiểu chi phí.
Dệt May	TNG, STK	<ul style="list-style-type: none">Những ưu đãi thuế quan sẽ là động lực để thúc đẩy các đơn hàng dịch chuyển sang Việt Nam. Chúng tôi kì vọng các đơn hàng từ châu Âu và các nước thành viên CPTPP sẽ tăng mạnh trong thời gian tới. Chi phí lao động phải chăng và lợi thế về mặt kỹ thuật so với các nước khác (Bangladesh).

Danh mục đầu tư 2022



STT	Mã CP	Ngành	Sàn NY	Chỉ số FY2021				Khuyến nghị	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)
				EPS (VND)	BVPS (VND)	ROE	ROA			
1	GAS	Dầu khí	HSX	4,856	27,945	18.1%	13.4%	GIỮ	106,200	12%
2	PVS	Dầu khí	HNX	1,167	25,988	5.7%	3.1%	MUA	29,500	15%
3	PVT	Dầu khí	HSX	2,100	20,853	13.4%	7.2%	MUA	28,500	+25%
4	POW	Điện	HSX	866	13,842	7.0%	4.4%	GIỮ	18,100	5%
5	REE	Tiện ích - Điện	HSX	6,001	52,751	11.3%	5.8%	MUA	82,900	21%
6	QTP	Điện	UPCOM	1,584	14,114	11.2%	7.3%	MUA	22,800	24%
7	PNJ	Bán lẻ	HSX	4,546	23,638	17.2%	9.8%	MUA	114,000	20%
8	TNG	Dệt may	HNX	2,384	15,771	15.8%	5.4%	MUA	45,600	45%
9	STK	Dệt may	HSX	3,937	18,500	22.1%	14.2%	MUA	73,200	27%
10	VHM	BDS nhà ở & chung cư	HSX	8,960	29,484	35.34%	17.51%	MUA	99,400	15%
11	NLG	BDS nhà ở & chung cư	HSX	2,796	23,318	10.54%	5.73%	NĂM GIỮ	61,700	3%
12	KDH	BDS nhà ở & chung cư	HSX	1,870	15,842	13.08%	8.50%	NĂM GIỮ	57,100	14%
13	VRE	BDS bán lẻ	HSX	564	13,147	4.38%	3.38%	MUA	39,000	24%
14	KBC	BDS Khu công nghiệp	HSX	1,281	19,987	6.4%	3.0%	NĂM GIỮ	52,800	-10%
15	SZC	BDS Khu công nghiệp	HSX	3,236	14,656	23.71%	6.45%	NĂM GIỮ	59,800	-8%
16	TCB	Ngân hàng	HSX	3,361	15,768	23.49%	2.40%	MUA	74,400	52.1%
17	MBB	Ngân hàng	HSX	2,621	17,413	16.73%	2.41%	MUA	53,200	89.0%
18	VPB	Ngân hàng	HSX	2,090	16,444	13.11%	0.66%	MUA	53,800	57.1%
19	BID	Ngân hàng	HSX	2,090	17,073	12.24%	0.6%	NĂM GIỮ	47,500	0.2%
20	HPG	Thép	HSX	3,361	15,768	23.49%	2.40%	MUA	65,300	42%
21	HSG	Thép	HSX	8,744	22,873	38.2%	18.8%	MUA	44,700	20%
22	TDA	Thép	OTC	11,399	33,407	34.1%	9.3%	MUA	55,400	-

CÁC MÃ KHUYẾN NGHỊ

GAS

Giá mục tiêu: 106,200
Tiềm năng tăng giá: 12%

PVS

Giá mục tiêu: 29,500
Tiềm năng tăng giá: 15%

PVT

Giá mục tiêu: 28,500
Tiềm năng tăng giá: 25%

POW

Giá mục tiêu: 18,100
Tiềm năng tăng giá: 5%

REE

Giá mục tiêu: 82,900
Tiềm năng tăng giá: 18%

PNJ

Giá mục tiêu: 114,000
Tiềm năng tăng giá: 20%

TNG

Giá mục tiêu: 45,600
Tiềm năng tăng giá: 45%

STK

Giá mục tiêu: 73,200
Tiềm năng tăng giá: 27%

VHM

Giá mục tiêu: 99,400
Tiềm năng tăng giá: 15%

NLG

Giá mục tiêu: 67,100
Tiềm năng tăng giá: 3%

KDH

Giá mục tiêu: 57,100
Tiềm năng tăng giá: 14%

VRE

Giá mục tiêu: 39,000
Tiềm năng tăng giá: 24%

KBC

Giá mục tiêu: 52,800
Tiềm năng tăng giá: -10%

SZC

Giá mục tiêu: 59,800
Tiềm năng tăng giá: -8.4%

TCB

Giá mục tiêu: 74,400
Tiềm năng tăng giá: 52%

MBB

Giá mục tiêu: 53,200
Tiềm năng tăng giá: 89%

VPB

Giá mục tiêu: 53,800
Tiềm năng tăng giá: 57%

BID

Giá mục tiêu: 41,000
Tiềm năng tăng giá: 19%

HPG

Giá mục tiêu: 65,300
Tiềm năng tăng giá: 42%

HSG

Giá mục tiêu: 44,700
Tiềm năng tăng giá: 20%

QTP

Giá mục tiêu: 22,800
Tiềm năng tăng giá: 24%

TDA

Giá mục tiêu: 55,400
Tiềm năng tăng giá: %

CÁC MÃ KHUYẾN NGHỊ - CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2021



No	Stock	Industries	Recommendation target from Dec 2021			Price updated 08/02/2022		Recommendation	Business result updated	Notes
			Buying price	Target price	Upside	Close price	% (-/+)			
1	GAS	Oil & Gas	95,200	106,200	11.55%	114,000	19.74%	GIỮ	Doanh thu và lợi nhuận trước thuế Q4.21 lần lượt đạt 20.177 tỷ đồng và 2.551 tỷ đồng, bằng 130% và 122% cùng kỳ 2020. Lũy kế cả năm 2021 doanh thu đạt 78.992 tỷ đồng và 11.204 tỷ đồng, bằng 123% và 112% so với năm 2020, hoàn thành lần lượt 113% và 127% kế hoạch cả năm. Mặc dù giá dầu tăng mạnh trong năm, nhưng sản lượng khí bán hàng giảm do nhu cầu thị trường thấp làm cho kết quả kinh doanh không đạt mức tăng trưởng như kỳ vọng. Hiện giá dầu đang ở mức cao nhất trong 7 năm qua, cùng với kỳ vọng nhu cầu khí tăng lên trong năm 2022 sẽ là điểm nhấn chính thúc đẩy hoạt động kinh doanh của công ty tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2022. Chúng tôi giữ nguyên khuyến nghị GIỮ cổ phiếu GAS với giá mục tiêu 118.000 đồng/cổ phần với giả thiết giá dầu Brent trung bình năm 2022 đạt mức 76 USD/thùng.	
2	PVS	Oil & Gas	25,800	29,500	14.34%	28,700	11.24%	GIỮ	Doanh thu và lợi nhuận trước thuế Q4.21 lần lượt đạt 4.570 tỷ đồng và 119 tỷ đồng, bằng 84% và 88% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế cả năm, doanh thu đạt 14.221 tỷ đồng và 817 tỷ đồng, bằng 71% và 78% so với 2020, hoàn thành 142% và 117% kế hoạch doanh thu lợi nhuận cả năm. Năm 2021 hoạt động cơ khí dầu khí sụt giảm là nguyên nhân chính dẫn đến doanh thu và lợi nhuận sụt giảm. Từ năm 2022, với giá dầu ở mức cao, các dự án dầu khí lớn được thực hiện kỳ vọng sẽ mang lại kết quả kinh doanh tốt hơn cho PVS. Giữ nguyên giá mục tiêu ở mức 29.500 đồng/cổ phần, chúng tôi khuyến nghị GIỮ cổ phiếu PVS do giá cổ phiếu đã tăng tốt trong thời gian vừa qua	
3	PVT	Oil & Gas	22,800	28,500	25.00%	22,250	-2.41%	MUA	Trong Q4.2021, doanh thu và lợi nhuận lần lượt đạt 2.080 tỷ đồng và 282 tỷ đồng, bằng 98% và 62% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế cả năm, doanh thu và lợi nhuận trước thuế đạt 7.368 tỷ đồng và 1.050 tỷ đồng, bằng 100% và 101% so với 2020, hoàn thành 123% và 210% kế hoạch cả năm. Doanh thu hoạt động vận tải đạt 5.264 tỷ đồng, tăng 13% so với 2020 và chiếm tỷ trọng 71% tổng doanh thu, tăng lên từ mức 63% trong năm 2020. Chúng tôi đánh giá năm 2022 kết quả kinh doanh của công ty tiếp tục có sự tăng trưởng tốt khi hoạt động đầu tư gia tăng năng lực vận tải đội tàu được tích cực thực hiện trong năm 2021-2022. Giữ nguyên khuyến nghị Mua cổ phiếu, chúng tôi hạ giá mục tiêu xuống mức 26.800 đồng/cổ phần do kết quả kinh doanh Q4.2021 không như dự báo của chúng tôi trước đó.	Giá đang nằm ngoài vùng khuyến nghị còn upside khá tốt

CÁC MÃ KHUYẾN NGHỊ - CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2021



No	Stock	Industries	Recommendation target from Dec 2021			Price updated 08/02/2022		Recommendation	Business result updated	Notes
			Buying price	Target price	Upside	Close price	% (-/+)			
4	POW	Electricity	17,250	18,100	4.93%	17,900	3.77%	GIỮ	Doanh thu và lợi nhuận trước thuế Q4.2021 lần lượt đạt 3.598 tỷ đồng và 11 tỷ đồng, bằng 46% và 1% so với cùng kỳ 2020, nguyên nhân do sản lượng điện trong kỳ sụt giảm mạnh do nhu cầu điện thấp và đặc biệt là việc nhà máy điện Vũng Áng 1 gặp sự cố. Lũy kế cả năm 2021, doanh thu và lợi nhuận trước thuế lần lượt đạt 24.565 tỷ đồng và 2.319 tỷ đồng, bằng 83% và 81% so với 2020, hoàn thành 87% và 150% kế hoạch cả năm. Trong năm 2021, dự báo nhu cầu điện thị trường tăng trở lại, hoạt động kinh doanh của công ty hồi phục và tăng trưởng. Chúng tôi giữ nguyên giá mục tiêu 18.100 đồng/cổ phần.	
5	REE	Electricity	70,000	82,900	18.43%	69,400	-0.86%	MUA	Lũy kế năm 2021, doanh nghiệp đa ngành ghi nhận doanh thu thuần tăng nhẹ 3% lên 5.810 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế tăng 25% lên 2.136 tỷ; lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ tăng 14% đạt 1.854 tỷ đồng. Lĩnh vực năng lượng đóng góp nhiều nhất với 2.733 tỷ đồng doanh thu và 1.420 tỷ đồng lợi nhuận, lần lượt tăng 164% và tăng 74% so với cùng kỳ. Mảng năng lượng hoàn thành vượt kế hoạch đề ra nhờ tình hình thủy văn thuận lợi, 86MWp năng lượng mặt trời áp mái đi vào vận hành từ cuối năm 2020 cũng như gia tăng lợi nhuận từ nhà máy thủy điện Thượng Kon Tum và 3 dự án điện gió COD vào tháng 10/2021.	
6	QTP	Electricity	18,400	22,800	23.91%	18,700	1.63%	GIỮ	Doanh thu và lợi nhuận trước thuế Q4.21 lần lượt đạt 2217 và 85 tỷ đồng, bằng 91% và 6% cùng kỳ 2020, lợi nhuận sụt giảm mạnh do không còn khoản hồi tố chênh lệch tỷ giá như cùng kỳ 2020. Lũy kế cả năm, doanh thu đạt 8.455 tỷ đồng, lntt đạt 502 tỷ đồng, bằng 92% và 37% năm 2020 và thực hiện 102% và 150% kế hoạch cả năm 2021. Kết quả kinh doanh quý 4.2021 đạt mức thấp không như dự báo của chúng tôi khi sản lượng điện tăng tốt đến 75% so với cùng kỳ nhưng lợi nhuận lại ở mức thấp do giá bán điện thành phần cố định có thể đã bị điều chỉnh. Chúng tôi sẽ xem xét cập nhật lại báo cáo và điều chỉnh khuyến nghị khi có Báo cáo tài chính cả năm 2021 được kiểm toán.	

CÁC MÃ KHUYẾN NGHỊ - CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2021



No	Stock	Industries	Recommendation target from Dec 2021			Price updated 08/02/2022		Recommendation	Business result updated	Notes
			Buying price	Target price	Upside	Close price	% (-/+)			
7	PNJ	Retails	94,700	114,000	20.38%	105,000	10.88%	MUA	<p>Doanh thu thuần đạt 19,593 tỷ đồng (tăng 11.9% yoy) hoàn thành 93.3% kế hoạch</p> <p>Năm 2021 và LNST đạt 1,030 tỷ đồng (giảm 3.7% yoy), hoàn thành 84% kế hoạch năm 2021. Trong bối cảnh tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước giảm 3,8% so với năm trước, kênh lẻ của PNJ vẫn duy trì được doanh thu tăng trưởng 10,5% so với năm 2020. Doanh thu sỉ cả năm 2021, giảm 5.5% so với cùng kỳ. Doanh thu vàng miếng cả năm 2021, tăng trưởng 25%</p>	
8	TNG	Textile	31,500	45,600	44.76%	30,800	-2.22%	MUA	<p>Doanh thu thuần quý 4/2021 tăng 43% so với cùng kỳ, đạt 1,365 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế tăng ấn tượng đạt 77.6 tỷ đồng, tăng 174% yoy. Tổng doanh thu thuần năm 2021 đạt 5,446 tỷ đồng (+21.5% yoy). Lợi nhuận sau thuế tăng 52% so với cùng kỳ, đạt 232.8 tỷ đồng.</p>	Giá đang nằm trong vùng khuyến nghị, upside cao
9	STK	Textile	57,500	73,200	27.30%	52,600	-8.52%	MUA	<p>Doanh thu bán hàng của Công ty trong Q4/2021 đạt 496.7 tỷ đồng, hoàn thành 84% so với kế hoạch quý, giảm 13% so với cùng kỳ năm 2020 và tăng 6% so với Q3/2021. Lũy kế hoàn thành 87% mục tiêu doanh thu kế hoạch năm 2021, đạt 2,042 tỷ đồng. Công ty đã hoàn thành 122% mục tiêu lợi nhuận của Q4-2021, đạt mức lợi nhuận sau thuế là 75.1 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ và lũy kế FY2021 đạt 278.4 tỷ đồng, tăng 93% so với cùng kỳ, hoàn thành 112% kế hoạch lợi nhuận cả năm.</p>	Giá đang nằm trong vùng khuyến nghị, upside khá tốt

CÁC MÃ KHUYẾN NGHỊ - CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2021



No	Stock	Industries	Recommendation target from Dec 2021			Price updated 08/02/2022		Recommendation	Business result updated	Notes
			Buying price	Target price	Upside	Close price	% (-/+)			
10	VHM	Real estate	86,000	99,400	15.58%	81,200	-6.63%	MUA	Tổng doanh thu thuần hợp nhất ghi nhận trong quý IV đạt 23.413 tỷ đồng, tăng 6%. Tổng lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 14.126 tỷ đồng, tương đương cùng kỳ năm 2020. Lợi nhuận hợp nhất sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 11.932 tỷ đồng, tăng 8%. Năm 2021, tổng doanh thu thuần hợp nhất tăng 19% lên 85.094 tỷ đồng. Tổng lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 48.469 tỷ đồng, lợi nhuận hợp nhất sau thuế cổ đông công ty mẹ là 39.017 tỷ đồng, tăng tương ứng 33% và 43% so với năm 2020.	
11	NLG	Real estate	60,000	67,100	2.83%	50,800	-15.33%	MUA	Doanh thu thuần quý 4/2021 đạt 4.418 tỷ đồng, trong đó doanh thu chủ yếu được đóng góp từ doanh thu bán căn hộ. Sau khi trừ giá vốn lãi gộp đạt 1.545 tỷ đồng, lãi sau thuế gần 769 tỷ đồng, tăng 21% so với cùng kỳ. LNST công ty mẹ chỉ đạt 361 tỷ đồng, giảm 42% so với cùng kỳ năm ngoài. Lũy kế cả năm 2021, NLG đạt 5.205 tỷ đồng doanh thu thuần. LNST đạt 1.640 tỷ đồng, tăng 61,5% so với cùng kỳ, LNST đạt 1.478 tỷ đồng, tăng 74%, trong đó LNST công ty mẹ là 1.071 tỷ đồng.	
12	KDH	Real estate	50,000	57,000	14.00%	50,400	0.80%	MUA	Kết quả kinh doanh quý IV/2021 với doanh thu thuần giảm 54%, đạt 590 tỷ đồng. Trong đó, 98% doanh thu đến từ chuyển nhượng bất động sản, tương đương 581 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế tăng 8% lên 414,5 tỷ đồng. Lũy kế năm 2021, doanh thu thuần đạt 3.737 tỷ đồng, giảm 18% và lợi nhuận sau thuế 1.204 tỷ đồng, tăng 4% so với năm 2020.	
13	VRE	Real estate	31,400	39,000	24.20%	35,500	13.05%	MUA	VRE ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất đạt 1.367 tỷ đồng, giảm 58% so với quý IV năm 2020, tuy nhiên so với Quý III đã tăng 74% cho thấy sự hồi phục. Trong đó, doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư và cung cấp các dịch vụ liên quan đạt 891 tỷ đồng, giảm 46% so với cùng kỳ năm 2020 và tăng 22,4% so với Quý III; doanh thu chuyển nhượng bất động sản đạt 436 tỷ đồng, giảm 72% so với cùng kỳ năm trước nhưng tăng gần 22 lần so với Quý III do bàn giao các căn nhà phố thương mại chưa thể bàn giao trong giai đoạn giãn cách xã hội. Kết thúc Quý IV, lợi nhuận sau thuế đạt 122 tỷ đồng. Cả năm 2021, Vincom Retail ghi nhận tổng doanh thu thuần hợp nhất 5.891 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế cả năm đạt 1.315 tỷ đồng.	

CÁC MÃ KHUYẾN NGHỊ - CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2021



No	Stock	Industries	Recommendation target from Dec 2021			Price updated 08/02/2022		Recommendation	Business result updated	Notes
			Buying price	Target price	Upside	Close price	% (-/+)			
14	KBC	Real estate (Industrial Zone Sector)	59,000	61,000	3.40%	56,500	-4.24%	GIỮ	DT hợp nhất năm 2021 dự kiến đạt 4,190 tỷ đồng (+70% yoy), LNST hợp nhất thuộc về cổ đông công ty mẹ ước đạt 730 tỷ đồng, gấp 3 lần năm 2020. DT và LNST chỉ đạt lần lượt 70% và 45% kế hoạch đặt ra trong năm 2021 do chịu ảnh hưởng tiêu cực nhiều hơn dự kiến từ dịch Covid 19 tại các tỉnh thành có các dự án trọng điểm của KBC như Bắc Ninh, Bắc Giang, Hải Phòng, Tp.HCM. Năm 2022, KBC đặt ra kế hoạch DT hợp nhất là 9.800 và LNST hợp nhất là 4.500 tỷ đồng, lần lượt gấp 2,3 lần và gấp 5 lần so với kết quả ước đạt trong năm 2021.	
15	SZC	Real estate (Industrial Zone Sector)	65,300	59,800	-8.4%	78,400	20.06%	GIỮ	Q4/2021, DT đạt gần 148 tỷ đồng (+108% svck 2020). LN góp đạt hơn 94 tỷ đồng, gấp 3,33 lần svck 2020. Lũy kế năm 2021, SZC đạt 713 tỷ đồng DT (+64,7% svck 2020), trong đó phần lớn đến từ cho thuê đất và phí quản lý KCN (đạt 702 tỷ đồng, chiếm 99% DT). LNST đạt giá trị gần 324 tỷ đồng, +74% svck năm 2020 và vượt +84% so với kế hoạch 2021.	
16	TCB	Banking	48,900	74,400	52.15%	53,800	10.02%	MUA	KQKD 2021: Tổng TNHĐ 37,076 tỷ đồng (+37.1% YoY). LNTT đạt 23,238 tỷ đồng (+47.1% YoY). Chi phí hoạt động tăng 29.5% YoY, giúp CIR đạt 30.1%. ROE và ROA đạt lần lượt 22.1% và 3.65%. NIM đạt 5.77%, CoF đạt 2.15%.	
17	MBB	Banking	28,150	52,200	85.44%	33,800	20.07%	MUA	KQKD 2021: Tổng TNHĐ 36,934 tỷ đồng (+35.0% YoY). LNTT đạt 16,527 tỷ đồng (+54.6% YoY). Chi phí hoạt động tăng 17.3% YoY, giúp CIR đạt 33.5%. ROE và ROA đạt lần lượt 23.5% và 2.4%. NIM đạt 5.28%, CoF đạt 2.73%.	

CÁC MÃ KHUYẾN NGHỊ - CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2021



No	Stock	Industries	Recommendation target from Dec 2021			Price updated 08/02/2022		Recommendation	Business result updated	Notes
			Buying price	Target price	Upside	Close price	% (-/+)			
18	VPB	Banking	34,250	53,800	57.08%	37,350	8.9%	MUA	KQKD 2021: Tổng TNHĐ 44,301 tỷ đồng (+13.5% YoY). LNTT đạt 14,580 tỷ đồng (+12.0% YoY). Chi phí hoạt động giảm -5.9% YoY, giúp CIR đạt 24.2%. ROE và ROA đạt lần lượt 17.8% và 2.4%. NIM đạt 9.1%, CoF đạt 4.5%.	
17	BID	Banking	34,500	47,500	37.7%	47,350	37.24%	GIỮ	BCTC hợp nhất quý IV/2021 với lợi nhuận sau thuế đạt 2,217 tỷ đồng, như vậy cả năm 2021, BID ghi nhận 10,572 tỷ đồng, (+51% yoy). Trong đó, tổng thu nhập hoạt động đạt 62 nghìn tỷ đồng (+25% yoy). Trích lập dự phòng cũng tăng lên 26% yoy, đạt gần 30,000 tỷ đồng. Tổng tài sản tăng 16% yoy, đạt 1,761,938 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu giảm gần 38%, từ mức 21 nghìn tỷ xuống còn 13 nghìn tỷ.	Giá đang ở vùng giá mục tiêu, cần đợi điều chỉnh
20	HPG	Steel	46,050	65,300	41.80%	45,550	-1.08%	MUA	BCTC hợp nhất quý IV/2021 với doanh thu 44.711 tỷ đồng, tăng 73,4% YoY. Giá vốn tăng mạnh hơn nên biên lợi nhuận gộp còn tăng 53% đạt 9.588 tỷ đồng. Biên lợi nhuận gộp giảm từ 24,3% xuống 21,4%. Cả năm 2021, Hòa Phát đạt 149.680 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 66%; lãi sau thuế đạt kỷ lục 34.520 tỷ đồng và lãi sau thuế cổ đông công ty mẹ 34.478 tỷ đồng, cùng tăng 156% so với năm 2020. Tập đoàn vượt 24% mục tiêu doanh thu và 92% mục tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2021.	Giá đang nằm trong vùng khuyến nghị, upside cao
21	HSG	Steel	36,900	44,700	21.14%	34,100	-7.6%	MUA	Trong quý 1 NĐTC 2021-2022 (tức quý 4/2021), doanh thu thuần đạt gần 17 nghìn tỷ đồng tăng 86% YoY, trong đó giá vốn hàng bán tăng khá cao đạt gần 15 nghìn tỷ đồng tăng 95% YoY dẫn đến lợi nhuận gộp chỉ đạt hơn 2 nghìn tỷ đồng tăng 42% YoY. Dù vậy, chi phí lãi vay giảm 18% YoY đạt hơn 75 tỷ đồng. Chi phí bán hàng tăng mạnh ở mức 106% YoY, điều này đến từ chi phí xuất khẩu gia tăng mạnh. Bên cạnh đó, chi phí quản lý doanh nghiệp đồng thời cũng tăng nhẹ 28% YoY dẫn đến lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh có mức tăng trưởng khá thấp đạt hơn 746 tỷ đồng tăng 8% YoY. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất trong quý đạt hơn 638 tỷ đồng tăng 12% YoY.	Giá đang nằm trong vùng khuyến nghị, upside khá tốt
22	Tôn Đông Á	Steel							Chưa có thông tin báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh.	